TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 09 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Việt Hồng; bà Hoàng Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hoàng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên **Lương Ngọc T,** sinh ngày 23 tháng 3 năm 1993.

Nơi thường trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn C (Lương Xuân C), sinh năm 1953 (đã chết) và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1960; Vợ: chưa có; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vi Khánh Phượng là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên *(Theo quyết định cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 253/QĐ-TGPL ngày 11/4/2023 của Giám*

đốc Trung tâm).

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Chu Văn T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Hà Văn T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 05/4/2023, Tổ công tác Công an thị trấn Đ thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự tại đoạn đường Quốc lộ **1B** đoạn qua Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một người nam giới đang điều khiển xe đạp màu sơn hồng theo hướng Thái Nguyên-Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Tổ công tác yêu cầu người này dừng xe lại khai tên là Lương Ngọc T, sinh năm 1993, trú tại: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Do bị Tổ công tác kiểm tra nên T hoảng sợ và đã thả từ bàn tay trái rơi xuống đất 02 gói giấy, cách vị trí của T khoảng 30cm ngay sát xe đạp. Sau đó, T nhặt lên và tự nguyện giao nộp 02 gói giấy có đặc điểm là mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột theo T khai là ma túy loại Heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A1), thu giữ chiếc xe đạp. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng cục, bột có trong phong bì thu

giữ của T ký hiệu A1 có khối lượng 0,242gam (Không phẩy hai trăm bốn mươi hai gam). Lấy toàn bộ niêm phong vào bì thư (ký hiệu M) làm mẫu vật gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 13/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột trong phong bì (ký hiệu M) thu giữ cuả Lương Ngọc T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,242gam (Không phẩy hai trăm bốn mươi hai gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thư khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do bản thân là người nghiện ma túy loại Heroine nên sáng ngày 05/4/2023, T mượn xe đạp của bà Hoàng Thị M (là mẹ đẻ) để trở rau đi ra chợ Đ, huyện V để bán, nhưng T đã không vào chợ bán rau mà đi ra khu vực cầu Rắn, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực cầu Rắn thì gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ đang điều khiển xe mô tô không nhớ biển kiểm soát. T nhận ra người đàn ông đã từng sử dụng ma túy cùng với mình một lần, nên đã hỏi người này "biết ở đâu bán ma túy không". Người đàn ông bảo có nhưng phải đi một đoạn nữa nên T nhờ người đàn ông đưa đi mua ma túy, T đi xe đạp theo người đàn ông theo hướng Đình Cả-Lâu Thượng và gửi xe đạp tại một "Quán nước" thuộc xóm Đ, xã L rồi lên xe máy đi cùng người đàn ông. Trên đường đi T nói với người đàn ông muốn mua 02 gói ma túy với giá 100.000đ/gói thì người đàn ông này đồng ý. Khi đi đến xóm L, xã L người đàn ông bảo T xuống xe đợi để đi lấy ma túy. Một lúc sau người đàn ông quay lại đưa cho T 02 gói giấy mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu trắng, chứa chất ma túy dạng cục, bột loại Heroine với giá 200.000 đồng. T đưa cho người đàn ông 200.000 đồng rồi quay lại quán nước lấy xe đạp, khi đang cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay bên trái và đạp xe quay lại đoạn đường Quốc lộ **1B** thuộc Tổ dân phố T, thị trấn Đ để tìm nơi vắng vẻ sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 37/CT-VKSVN ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố **Lương Ngọc T** về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Ngọc T từ **21-24** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo năm 2023 nên đề nghị không áp dụng phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong (ký hiệu M) bên trong có 0,230 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong (ký hiệu V) bên trong có 02 gói giấy được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, mặt trong giấu màu trắng và 01 vỏ phong bì A1.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị M 01 chiếc xe đạp màu hồng đã cũ, rỏ xe bị rách, có nắm tay bằng nhựa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T thuộc hộ nghèo năm 2023 và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tôi nhất trí về tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự do Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và đề nghị áp dụng với bị cáo tôi không có ý kiến gì. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và giải quyết vụ án bị cáo rất thành khẩn khai báo và hợp tác, bản thân bị cáo đi mua ma túy với mục đích để về sử dụng cho bản thân, lượng ma túy thu giữ của bị cáo không lớn, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo năm 2023 và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án thấp nhất do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, người bào chữa cho bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 05/4/2023, tại khu vực đường Quốc Lộ **1B** thuộc Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Lương Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 0,242 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ Công an thị trấn Đ phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi của bị cáo **Lương Ngọc T** có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3]. Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, năm 2018 đã bị TAND thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo trở về địa phương, đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bố mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong (ký hiệu M) bên trong có 0,230 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong (ký hiệu V) bên trong có 02 gói giấy được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, mặt trong giấu màu trắng và 01 vỏ phong bì A1 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe đạp màu hồng đã cũ, rỏ xe bị rách, có nắm tay bằng nhựa. Qua điều tra xác minh chiếc xe đạp này là của bà Hoàng Thị M (là mẹ đẻ của bị cáo), bà M cho bị cáo mượn đi bán rau, bà không biết việc bị cáo đi mua ma túy. Nay, bà M đề nghị trả lại chiếc xe đạp để sử dụng, Hội đồng xét xử thấy, bà M đề nghị trả lại là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Về nguồn gốc ma túy (Heroine): Bị cáo Lương Ngọc T khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết tên tuổi tại đoạn đường thuộc xóm L, xã L. Qúa trình

điều tra, cơ quan điều tra không có căn cứ xác định người đàn ông trên là ai nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong bản luận tội về tội danh, về hình phạt, vềán phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[9]. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Lương Ngọc T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lương Ngọc T thuộc hộ nghèo năm 2023 có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 1 Điều 136; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lương Ngọc T** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Lương Ngọc T **21** (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2023.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Lương Ngọc T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong (ký hiệu M) bên trong có 0,230 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong (ký hiệu V) bên trong có 02 gói giấy được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, mặt trong giấu màu trắng và 01 vỏ phong bì A1.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị M 01 chiếc xe đạp màu hồng đã cũ, rỏ xe bị rách, có nắm tay bằng nhựa xe cũ đã qua sử dụng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).*

5. Về án phí: Bị cáo Lương Ngọc T được miễn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo (T); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà M) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan điều tra CA huyện V;
- CQTHAHS Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo-NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung